

QUYẾT ĐỊNH
V/v công nhận kết quả thi
ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Tờ trình số 191/TTr-TTCNTT-TT ngày 15/12/2020 của Chủ tịch Hội đồng thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Khóa 16/2020, ngày thi 05/12/2020 tại Trung tâm CNTT&TT - Sở TT&TT;

Xét đề nghị của Trưởng phòng GDCNTX Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi đạt yêu cầu cho 42 thí sinh đã tham dự Kỳ thi ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Khóa 16/2020, ngày thi 05/12/2020 theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thi Trung tâm CNTT&TT - Sở TT&TT (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Thanh tra, Trưởng phòng GDCNTX Sở GDĐT, Giám đốc Trung tâm CNTT&TT - Sở TT&TT, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GDĐT (để báo cáo);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, Phòng GDCNTX.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hồ Giang Long

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT KẾT QUẢ
THI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
TẠI HỘI ĐỒNG THI TRUNG TÂM CNTT&TT SỞ TT&TT**

Khóa 16/2020, ngày thi 05/12/2020

(Kèm theo Quyết định số 3405/QĐ-SGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Giám đốc
Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình)

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
						LT	TH		
1	cb20k16_002	Trần Hoài	An	13/01/1986	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt	
2	cb20k16_003	Đỗ Thị Kiều	Anh	02/10/1981	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt	
3	cb20k16_004	Nguyễn Văn	Cảnh	26/10/1987	Quảng Bình	7,1	8,5	Đạt	
4	cb20k16_005	Nguyễn Thị	Dung	17/01/1984	Quảng Bình	7,5	9,5	Đạt	
5	cb20k16_007	Lê Văn	Đăng	01/01/1987	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt	
6	cb20k16_008	Nguyễn Tự	Đồng	15/12/1969	Quảng Bình	8,3	7,0	Đạt	
7	cb20k16_011	Phan Anh	Đức	21/07/1987	Quảng Bình	8,8	8,5	Đạt	
8	cb20k16_012	Võ Văn	Đức	20/01/1984	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt	
9	cb20k16_013	Nguyễn Hoàng	Gia	20/01/1981	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt	
10	cb20k16_014	Nguyễn Thị	Hà	17/04/1989	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt	
11	cb20k16_016	Đỗ Đình	Hải	10/02/1969	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt	
12	cb20k16_017	Trần Thị Lệ	Hằng	07/07/1983	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt	
13	cb20k16_018	Nguyễn Công	Hiển	15/08/1974	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt	
14	cb20k16_019	Trần Minh	Hiếu	19/07/1982	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt	
15	cb20k16_020	Nguyễn Cao	Hùng	01/01/1983	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	
16	cb20k16_022	Nguyễn Văn	Hưng	04/09/1977	Quảng Bình	6,7	9,0	Đạt	
17	cb20k16_023	Ngô Trung	Kiên	18/10/1982	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt	
18	cb20k16_025	Trương Thị	Kiều	01/01/1972	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt	
19	cb20k16_026	Nguyễn Thị	Lệ	20/10/1980	Quảng Bình	7,1	9,5	Đạt	
20	cb20k16_027	Trần Thị Diệu	Linh	12/10/1985	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt	
21	cb20k16_028	Nguyễn Thị Mỹ	Lương	03/02/1982	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt	
22	cb20k16_029	Đặng Thị Ngọc	Minh	09/11/1992	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt	
23	cb20k16_030	Nguyễn Thị Hồng	Minh	12/11/1981	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt	
24	cb20k16_031	Đỗ	Mười	28/11/1978	Quảng Bình	8,3	10	Đạt	
25	cb20k16_032	Nguyễn Giang	Nam	23/12/1970	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt	
26	cb20k16_033	Mai Minh	Năng	08/08/1980	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt	
27	cb20k16_034	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	16/01/1989	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt	
28	cb20k16_036	Mai Bá	Phúc	07/06/1974	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt	
29	cb20k16_037	Lê Thị Hoài	Phương	20/08/1982	Quảng Bình	8,3	10	Đạt	
30	cb20k16_038	Nguyễn Thị Ái	Thanh	14/09/1980	Quảng Bình	6,7	8,5	Đạt	
31	cb20k16_039	Đặng Đức	Thành	25/05/1994	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt	
32	cb20k16_040	Lê Trung	Thành	28/09/1987	Quảng Bình	8,3	7,0	Đạt	
33	cb20k16_041	Bùi Xuân	Thao	09/09/1976	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt	
34	cb20k16_043	Lê Thế	Thịnh	04/05/1973	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt	
35	cb20k16_044	Bùi Bích	Thuận	06/09/1976	Quảng Bình	7,5	7,0	Đạt	
36	cb20k16_045	Hoàng Thị	Thủy	26/09/1982	Quảng Bình	7,1	10	Đạt	
37	cb20k16_046	Bùi Thị Bích	Thúy	20/09/1989	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt	



lay

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
						LT	TH		
38	cb20k16_047	Nguyễn Thị Thu	Thúy	10/04/1993	Quảng Bình	9,2	10	Đạt	
39	cb20k16_048	Mai	Thuyên	10/09/1983	Quảng Bình	7,5	10	Đạt	
40	cb20k16_050	Trần Đình	Tuất	04/11/1982	Quảng Bình	7,5	7,0	Đạt	
41	cb20k16_051	Trương Thanh	Tùng	06/04/1972	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt	
42	cb20k16_052	Mai Văn	Tuyền	20/03/1981	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt	

lang Danh sách này có 42 thí sinh./.

